UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
Quy định một số nội dung về quản lý, định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Công văn số: /SXD-KT&VLXD, ngày tháng năm 2026 của Sở Xây dựng)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Sở Xây dựng xây dựng bản thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định ban hành như sau:

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định một số nội dung về quản lý chi phí và định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung đối với dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Xác định phạm vi điều chỉnh gồm quản lý chi phí và định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung đối với dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đây là căn cứ xác định phạm vi áp dụng các điều tiếp theo, tránh mở rộng sang dịch vụ hoặc nguồn kinh phí ngoài phạm vi dự thảo.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quản lý chi phí và tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này.	Xác định đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định, quản lý chi phí và tổ chức cung ứng dịch vụ thuộc Điều 1. Cách quy định này thống nhất đối tượng áp dụng với phạm vi điều chỉnh, bao quát cả cơ quan quản lý và đơn vị cung ứng dịch vụ.
1. Việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, pháp luật về ngân sách nhà nước, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công và các quy định pháp luật có liên quan.	1. Xác định hệ thống quy định áp dụng trong quản lý chi phí, gồm Thông tư số 12/2024/TT-BXD, pháp luật về ngân sách nhà nước, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu và pháp luật có liên quan; bảo đảm quản lý chi phí gắn với phương thức tổ chức cung ứng dịch vụ.
2. Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế cung ứng dịch vụ tại	2. Làm rõ căn cứ xác định dự toán: khối lượng công việc, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá và các thành phần chi phí; yêu cầu phù hợp với điều kiện thực tế cung ứng dịch vụ tại địa phương.

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
địa phương. 3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; nghiệm thu, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan. 4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.	3. Quy định nguyên tắc thực hiện các khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Điều này không giao thêm thẩm quyền cho cơ quan, đơn vị. 4. Xác định yêu cầu quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và trong phạm vi dự toán được giao, phê duyệt.
Điều 4. Phân công thực hiện quản lý chi phí 1. Giao các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị dự toán các cấp quản lý, tổ chức thực hiện đối với nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm. 2. Đối với nhiệm vụ phát sinh chưa được bổ sung trong dự toán ngân sách thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện. 3. Cơ quan, đơn vị được phân công chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; định kỳ báo cáo, đánh giá và không được phân công tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao.	1. Quy định cho các cơ quan, đơn vị dự toán các cấp là đầu mối quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thường xuyên hằng năm, gắn việc thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm quản lý, sử dụng dự toán ngân sách được giao. 2. Quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát sinh chưa được bổ sung trong dự toán ngân sách, nhằm xác định rõ thẩm quyền giao nhiệm vụ và đầu mối thực hiện. 3. Làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được phân công trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; yêu cầu định kỳ báo cáo, đánh giá và không được phân công tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao, bảo đảm trách nhiệm trực tiếp, thống nhất trong tổ chức thực hiện.
Điều 5. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung 1. Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị được	1. Quy định phương pháp chung: chi phí quản lý chung được xác định bằng tỷ lệ phần trăm nhân với chi phí nhân công trực tiếp; đồng thời

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí nhân công trực tiếp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.	dẫn chiếu ngoại lệ tại khoản 3 để không áp dụng đồng thời hai phương pháp.
2. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung được quy định như sau: a) Đối với đô thị loại II: 45% tính trên chi phí nhân công trực tiếp; b) Đối với đô thị loại III: 43% tính trên chi phí nhân công trực tiếp.	2. Dự thảo lựa chọn tỷ lệ 45% đối với đô thị loại II và 43% đối với đô thị loại III, tính trên chi phí nhân công trực tiếp. Theo nội dung được khảo sát trong hồ sơ, kết quả thu thập chủ yếu xác định tỷ lệ đang áp dụng trong dự toán; số liệu của các đơn vị cung ứng chưa tách riêng, đầy đủ các khoản chi phí quản lý chung thực tế và phần phân bổ cho từng dịch vụ. Vì vậy, hồ sơ trình cần thể hiện rõ cơ sở lựa chọn tỷ lệ, kết quả khảo sát, ý kiến đơn vị cung ứng và việc đối chiếu tỷ lệ tại Bảng 1 khoản 2 Mục I Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD; không đồng nhất tỷ lệ đang áp dụng với tỷ lệ đã được xác định từ chi phí thực tế. Cơ sở lựa chọn các mức tỷ lệ này đã bảo đảm phù hợp với điều kiện cung ứng dịch vụ của từng loại đô thị, tính đúng, tính đủ chi phí và sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả.
3. Trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công chiếm trên 60% chi phí trực tiếp trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công thì chi phí quản lý chung được xác định bằng 5% trên chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công, thay cho phương pháp xác định theo chi phí nhân công trực tiếp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	3. Quy định trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công chiếm trên 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung bằng 5% chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công. Phương pháp này thay cho phương pháp tính trên chi phí nhân công trực tiếp tại khoản 1, khoản 2, không cộng gộp hai kết quả.
4. Loại đô thị làm căn cứ áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung quy định tại khoản 2 Điều này được xác định theo quyết định công nhận loại đô thị hoặc văn bản công bố danh mục đô thị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị,	4. Bổ sung căn cứ xác định loại đô thị theo quyết định công nhận hoặc văn bản công bố danh mục đô thị có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt dự toán. Nội dung này thay cho cách liệt kê cố định địa danh, bảo đảm việc lựa chọn tỷ lệ gắn với tình trạng phân loại đô thị tại thời điểm áp dụng.

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
có hiệu lực tại thời điểm phê duyệt dự toán chi phí dịch vụ.	
Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng 1. Hướng dẫn chuyên môn về việc xác định, áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	1. Xác định trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn về xác định, áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	2. Xác định Sở Xây dựng là đầu mối phối hợp rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh khi phát sinh vướng mắc hoặc khi pháp luật, điều kiện cung ứng dịch vụ thay đổi ảnh hưởng đến việc áp dụng định mức; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.
Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ 1. Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị có trách nhiệm tổ chức quản lý chi phí dịch vụ thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.	1. Thống nhất trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ. Phạm vi trách nhiệm được xác định theo nhiệm vụ thực tế được cấp có thẩm quyền giao.
2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và dự toán ngân sách được giao, tổ chức thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của mình trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; quản lý hợp đồng, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán kinh phí dịch vụ theo quy định của pháp luật có liên quan.	2. Quy định việc tổ chức các khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; quản lý hợp đồng, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán theo chức năng, thẩm quyền và dự toán ngân sách được giao; không mặc nhiên giao toàn bộ các khâu cho mọi đơn vị.
3. Kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá và định mức	3. Xác định trách nhiệm kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá, tỷ

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
tỷ lệ chi phí quản lý chung; chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng kinh phí, hồ sơ, số liệu, khối lượng và kết quả thực hiện đối với phần việc thuộc trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.	lệ chi phí quản lý chung và trách nhiệm đối với kinh phí, hồ sơ, số liệu, khối lượng, kết quả thuộc phần việc được giao.
4. Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.	4. Quy định trách nhiệm phối hợp, phản ánh vướng mắc về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền đảm bảo trách nhiệm gắn với phạm vi quản lý thực tế.
Điều 8. Quy định chuyển tiếp	
1. Đối với dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng và chưa tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung quy định tại Quyết định này. Việc điều chỉnh dự toán (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu và pháp luật có liên quan.	1. Đối với dự toán đã được phê duyệt trước ngày Quyết định có hiệu lực nhưng chưa giao nhiệm vụ, đặt hàng và chưa tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng: cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng tỷ lệ mới. Nếu điều chỉnh dự toán thì thực hiện theo pháp luật có liên quan; không mặc nhiên áp dụng hoặc điều chỉnh đồng loạt.
2. Đối với gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu thì tiếp tục áp dụng tỷ lệ chi phí quản lý chung đã được xác định trong dự toán được phê duyệt. Việc điều chỉnh dự toán và hồ sơ lựa chọn nhà thầu (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	2. Đối với gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu và đang lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định có hiệu lực: tiếp tục áp dụng tỷ lệ đã xác định trong dự toán được phê duyệt; việc điều chỉnh dự toán, hồ sơ lựa chọn nhà thầu, nếu có, thực hiện theo pháp luật.
Điều 9. Tổ chức thực hiện	

Dự thảo Quyết định	Thuyết minh
1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.	1. Xác định trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.
2. Những nội dung về xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản được căn cứ, dẫn chiếu có thay đổi hoặc có văn bản quy định về cùng một vấn đề nhưng nội dung khác so với Quy định này thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hiện hành	2. Quy định các nội dung chưa được đề cập trong Quyết định thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD và pháp luật có liên quan; khi văn bản được dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản thay thế có hiệu lực cao hơn.
Điều 10. Hiệu lực thi hành	
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2026.	1. Quy định thời điểm có hiệu lực thi hành theo dự thảo là ngày … tháng … năm 2026. Ngày, tháng cụ thể được hoàn thiện khi trình ban hành, làm căn cứ xác định thời điểm áp dụng và thực hiện quy định chuyển tiếp tại Điều 8.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	2. Xác định các chức danh, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định, thống nhất với phạm vi áp dụng và cơ chế phân công trách nhiệm tại các điều trước.